

Số: 01/QĐ-VHL

Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động
của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

CHỦ TỊCH
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 106/2022/NĐ-CP ngày 24/12/2022 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2023 và thay thế Quyết định số 1258/QĐ-VHL ngày 13/7/2017 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Viện Hàn lâm;
- Các VP: ĐU, CD, DTN;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website Viện Hàn lâm;
- Lưu: VT, TCCBKT.G.

Th

CHỦ TỊCH



Châu Văn Minh

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-VHL ngày 01 tháng 01 năm 2023
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Bản Quy chế này quy định những nội dung cơ bản về tổ chức và hoạt động của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Điều 2. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (sau đây gọi tắt là Viện Hàn lâm) là cơ quan thuộc Chính phủ, có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là: Vietnam Academy of Science and Technology, viết tắt là VAST.

Điều 3. Viện Hàn lâm có tư cách pháp nhân, có con dấu mang hình quốc huy, có tài khoản tiền Việt Nam và ngoại tệ tại Ngân hàng.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 4. Chức năng

Viện Hàn lâm thực hiện chức năng nghiên cứu cơ bản về khoa học tự nhiên và phát triển công nghệ; cung cấp luận cứ khoa học cho công tác quản lý khoa học, công nghệ và xây dựng chính sách, chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội; đào tạo nguồn nhân lực khoa học, công nghệ có trình độ cao theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Về chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch:

a) Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch phát triển, các chương trình, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm, các dự án, đề án quan trọng của Viện Hàn lâm và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Tham gia thẩm định trình độ công nghệ, xét duyệt luận chứng kinh tế - kỹ thuật các công trình trọng điểm, quan trọng của Nhà nước và của các địa phương theo sự phân công của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

c) Quyết định các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Viện Hàn lâm theo quy định của pháp luật.

2. Về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:

a) Nghiên cứu cơ bản về khoa học tự nhiên, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực: Toán học; vật lý; hóa học; sinh học; công nghệ sinh học; công nghệ thông tin; điện tử, tự động hóa; công nghệ vũ trụ; khoa học vật liệu; đa dạng sinh học và các chất có hoạt tính sinh học; khoa học trái đất; khoa học và công nghệ biển; môi trường và năng lượng; dự báo, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai;

b) Nghiên cứu tổng hợp các nguồn tài nguyên thiên nhiên, điều kiện tự nhiên và môi trường;

c) Triển khai, ứng dụng và chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học; công nghệ;

d) Đề xuất và chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia theo phân công của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

đ) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

3. Về thực hiện dịch vụ công:

a) Tổ chức triển khai thực hiện các dịch vụ công được Chính phủ giao theo quy định của pháp luật;

b) Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện dịch vụ công đối với các đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định và chỉ đạo việc thực hiện chương trình cải cách hành chính theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

5. Đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao; tổ chức đào tạo đại học và sau đại học về khoa học tự nhiên và công nghệ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

6. Tư vấn các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách, chương trình và dự án phát triển khoa học và công nghệ quan trọng trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

7. Về hợp tác quốc tế:

a) Thực hiện hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật;

b) Đề xuất việc ký, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực điều ước quốc tế, tạm đình chỉ việc thực hiện điều ước quốc tế theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế theo sự phân công của Thủ tướng Chính phủ;

d) Ký kết, sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế, chấm dứt hiệu lực, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Viện Hàn lâm theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các chương trình, dự án quốc tế tài trợ theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo, chương trình, kế hoạch hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật;

g) Tổ chức hợp tác nghiên cứu và liên kết đào tạo về khoa học và công nghệ với các tổ chức quốc tế, các viện nghiên cứu và trường đại học nước ngoài theo quy định của pháp luật.

8. Về chế độ thông tin, báo cáo:

a) Tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến các nhiệm vụ chính trị, chính sách, chế độ và pháp luật của Nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực được giao;

b) Thực hiện chế độ báo cáo với Thủ tướng Chính phủ hoặc Bộ trưởng quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật;

c) Báo cáo và cung cấp thông tin động đất, cảnh báo sóng thần với cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

9. Xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về các lĩnh vực khoa học tự nhiên phục vụ ứng dụng và đổi mới sáng tạo theo quy định.

10. Về tổ chức bộ máy:

a) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ trình Chính phủ quyết định thành lập mới, tổ chức lại, giải thể, đổi tên các tổ chức, đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm theo quy định của pháp luật;

b) Quản lý về tổ chức, bộ máy, số lượng viên chức và người lao động, vị trí việc làm; quyết định luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu, chế độ tiền lương và các chính sách đãi ngộ đối với viên chức và người lao động thuộc Viện Hàn lâm quản lý theo quy định;

c) Thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định của pháp luật.

11. Về quản lý tài chính, tài sản:

a) Xây dựng dự toán ngân sách hàng năm, kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

b) Quản lý tài chính, tài sản được giao của Viện Hàn lâm theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Điều 6. Cơ cấu tổ chức

1. Cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm bao gồm các đơn vị chuyên môn giúp việc cho Chủ tịch Viện Hàn lâm, các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, các đơn vị sự nghiệp công lập khác và doanh nghiệp Nhà nước gồm:

- 1.1. Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra.
- 1.2. Ban Kế hoạch - Tài chính.
- 1.3. Ban Hợp tác quốc tế.
- 1.4. Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ.
- 1.5. Văn phòng.
- 1.6. Viện Toán học.
- 1.7. Viện Vật lý.
- 1.8. Viện Hoá học.
- 1.9. Viện Hoá học các hợp chất thiên nhiên.
- 1.10. Viện Cơ học.
- 1.11. Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật.
- 1.12. Viện Địa lý.
- 1.13. Viện Địa chất.
- 1.14. Viện Vật lý địa cầu.
- 1.15. Viện Hải dương học.
- 1.16. Viện Tài nguyên và Môi trường biển.
- 1.17. Viện Địa chất và Địa vật lý biển.
- 1.18. Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.
- 1.19. Viện Khoa học vật liệu.
- 1.20. Viện Công nghệ thông tin.
- 1.21. Viện Công nghệ sinh học.
- 1.22. Viện Công nghệ hoá học.
- 1.23. Viện Công nghệ vũ trụ.
- 1.24. Viện Cơ học và Tin học ứng dụng.
- 1.25. Viện Sinh học nhiệt đới.
- 1.26. Viện Kỹ thuật nhiệt đới.

- 1.27. Viện Khoa học vật liệu ứng dụng.
- 1.28. Viện Hoá sinh biển.
- 1.29. Trung tâm Vũ trụ Việt Nam.
- 1.30. Viện Nghiên cứu khoa học Tây Nguyên.
- 1.31. Viện Nghiên cứu hệ Gen.
- 1.32. Trung tâm Thông tin - Tư liệu.
- 1.33. Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam.
- 1.34. Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ.
- 1.35. Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển công nghệ cao.
- 1.36. Trung tâm Tin học và Tính toán.
- 1.37. Học viện Khoa học và Công nghệ.
- 1.38. Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội.
- 1.39. Công ty TNHH Một thành viên Ứng dụng công nghệ mới và Du lịch (NEWTATCO).
- 1.40. Các đơn vị tự bảo đảm hoàn toàn chi thường xuyên và chi đầu tư do Chủ tịch Viện Hàn lâm thành lập trước ngày 15/8/2012.

2. Các đơn vị quy định từ điểm 1.1-1.5 khoản 1, Điều 6 Quy chế này là các đơn vị chuyên môn giúp việc cho Chủ tịch Viện Hàn lâm.

Lãnh đạo Ban là Trưởng ban và các Phó Trưởng ban giúp việc Trưởng ban. Trưởng ban do Chủ tịch Viện Hàn lâm bổ nhiệm và miễn nhiệm; Phó Trưởng ban do Chủ tịch Viện Hàn lâm bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban.

Lãnh đạo Văn phòng là Chánh Văn phòng và các Phó Chánh Văn phòng giúp việc Chánh Văn phòng. Chánh Văn phòng do Chủ tịch Viện Hàn lâm bổ nhiệm và miễn nhiệm; Phó Chánh Văn phòng do Chủ tịch Viện Hàn lâm bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Chánh Văn phòng.

3. Các đơn vị quy định từ điểm 1.6-1.31 khoản 1, Điều 6 Quy chế này là các tổ chức khoa học và công nghệ công lập, có chức năng nghiên cứu cơ bản và phát triển công nghệ được tổ chức dưới mô hình viện hoặc trung tâm. Các đơn vị quy định từ điểm 1.32-1.38 khoản 1, Điều 6 Quy chế này là các đơn vị sự nghiệp công lập khác, có chức năng phục vụ công tác quản lý và nghiên cứu khoa học, đào tạo đại học và sau đại học của Viện Hàn lâm.

Lãnh đạo đơn vị gồm: Viện trưởng; Tổng Giám đốc; Giám đốc; Hiệu trưởng và các Phó Viện trưởng; Phó Tổng Giám đốc; Phó Giám đốc; Phó Hiệu trưởng giúp việc Viện trưởng; Tổng Giám đốc; Giám đốc; Hiệu trưởng.

Viện trưởng; Tổng Giám đốc; Giám đốc; Hiệu trưởng do Chủ tịch Viện Hàn lâm bổ nhiệm và miễn nhiệm; Phó Viện trưởng; Phó Tổng Giám đốc; Phó Giám đốc do Chủ tịch Viện Hàn lâm bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Viện

trưởng; Tổng Giám đốc; Giám đốc. Riêng đối với Phó Hiệu trưởng do Chủ tịch Viện Hàn lâm bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng Trường.

Hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các đơn vị từ điểm 1.1-1.38 khoản 1, Điều 6 Quy chế này là 1,0 đối với cấp trưởng và 0,8 đối với cấp phó.

4. Đơn vị quy định từ điểm 1.39-1.40 khoản 1, Điều 6 Quy chế này là doanh nghiệp Nhà nước và các đơn vị tự bảo đảm hoàn toàn chi thường xuyên và chi đầu tư do Chủ tịch Viện Hàn lâm thành lập trước ngày 15/8/2012 (các đơn vị này đang trong quá trình cổ phần hóa và giải thể theo quy định), hoạt động theo quy định của pháp luật và các quy định khác của Viện Hàn lâm.

5. Quy định chuyển tiếp:

5.1. Viện Nghiên cứu và Ứng dụng công nghệ Nha Trang tiếp tục hoạt động đến hết năm 2024, sau đó thực hiện sáp nhập vào Viện Hải dương học quy định tại điểm 1.15 khoản 1 Điều 6 Quy chế này.

5.2. Viện Khoa học năng lượng và Viện Công nghệ môi trường tiếp tục hoạt động đến hết năm 2023, sau đó thực hiện hợp nhất thành Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường theo quy định tại điểm 1.18 khoản 1 Điều 6 Quy chế này.

5.3. Trung tâm Phát triển công nghệ cao và Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao công nghệ tiếp tục hoạt động đến hết năm 2023, sau đó thực hiện hợp nhất thành Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển công nghệ cao theo quy định tại điểm 1.35. khoản 1 Điều 6 Quy chế này.

Điều 7. Lãnh đạo Viện Hàn lâm

1. Viện Hàn lâm có Chủ tịch và không quá 04 Phó Chủ tịch.

2. Chủ tịch Viện Hàn lâm do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm và miễn nhiệm, là đại diện pháp nhân của Viện Hàn lâm trong quan hệ với các đơn vị, cá nhân ở trong nước và ngoài nước; chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện Hàn lâm; chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Viện Hàn lâm.

3. Các Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Viện Hàn lâm; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Viện Hàn lâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chủ tịch Viện Hàn lâm vắng mặt, một Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm được Chủ tịch Viện Hàn lâm ủy quyền giải quyết các công việc của Viện Hàn lâm.

Điều 8. Chế độ làm việc của Viện Hàn lâm

1. Viện Hàn lâm làm việc theo chế độ thủ trưởng.

2. Chủ tịch Viện Hàn lâm ban hành Quy chế làm việc, chế độ thông tin, báo cáo của Viện Hàn lâm và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện quy chế đó.

Chương IV

CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 9. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Viện Hàn lâm phải có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Nhà nước và của Viện Hàn lâm.

Điều 10. Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Viện Hàn lâm thực hiện theo quy định của Nhà nước và của Viện Hàn lâm.

Điều 11. Công tác khen thưởng, kỷ luật đối với tập thể và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Viện Hàn lâm.

Chương V

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 12. Nguồn tài chính của Viện Hàn lâm gồm:

1. Nguồn kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, quỹ lương, tài sản công và hoạt động bộ máy.
2. Nguồn kinh phí từ hợp tác nghiên cứu và triển khai với các bộ, ngành và các địa phương, các doanh nghiệp.
3. Nguồn thu từ các dịch vụ khoa học, phát hành các ấn phẩm khoa học, thu các phí và lệ phí được sử dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.
4. Quỹ hỗ trợ, phát triển khoa học và công nghệ của Viện Hàn lâm.
5. Nguồn vốn vay của ngân hàng, các quỹ phát triển khoa học công nghệ và các loại quỹ khác.
6. Nguồn vốn phát triển và viện trợ không hoàn lại của các chính phủ, tổ chức phi chính phủ, các tổ chức quốc tế và cá nhân người nước ngoài cho các chương trình, dự án hợp tác với nước ngoài.
7. Các nguồn kinh phí khác.

Điều 13. Chế độ quản lý tài chính - kế toán của Viện Hàn lâm được thực hiện theo Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán, các Luật Thuế, Luật Doanh nghiệp, Luật Khoa học và Công nghệ, chế độ kế toán đơn vị sự nghiệp và các quy định khác của Nhà nước.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Trách nhiệm thi hành

1. Quy chế này gồm 6 chương, 14 điều và được thực hiện thống nhất trong toàn Viện Hàn lâm.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời để Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.



Châu Văn Minh

CHỦ TỊCH VIỆN